

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: **253** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày **12** tháng **10** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 926/TTr-TTr ngày 20/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm sao y gửi các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, phường, thị trấn; chỉ đạo việc công khai và tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh QB;
- Lưu: VT, KSTTHC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Đoàn Ngọc Lâm





Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH


(Ban hành kèm theo Quyết định số 3253/QĐ-UBND ngày 11 / 10 / 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản quy phạm pháp luật	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
A	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh					
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	UBND tỉnh; Thanh tra tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thanh tra Sở; các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc Sở và cấp tương đương	Không	- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.	Có
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý;		Không		Có

W

		đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.				
B Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện						
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	Bộ phận một cửa, một cửa liên thông UBND cấp huyện (hoặc Thanh tra huyện; các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc UBND huyện đối với trường hợp chưa đưa thủ tục ra tiếp nhận tại Bộ phận một cửa)	Không	- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.	Có
4	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.		Không		Có
C Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã						
5	Thủ tục giải quyết khiếu nại tại cấp xã	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45	UBND cấp xã	Không	- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính	Có

		ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.			phù quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.
--	--	--	--	--	---

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A	Danh mục TTHC cấp tỉnh		
1	2.001928.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.
2	2.001924.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	
B	Danh mục TTHC cấp huyện		
1	2.001927.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.
2	2.001920.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	
C	Danh mục TTHC cấp xã		
1	2.001925.000.00.00.H46, Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

